

**PHỤ LỤC SỐ 10  
APPENDIX 10**

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ  
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON  
AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON*  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of  
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

<b>SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 40093
	Ngày: 29/10/19
Chuyển:	N/C 48
Lưu hồ sơ số:	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

TP.HCM..., ngày 29 tháng 10 năm 2019  
....., day month year 2019

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA  
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ  
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL  
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND  
RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
- CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

To: - The State Securities Commission  
- Ho Chi Minh Stock Exchange  
- Saigon Cargo Service Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that  
conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* **ĐOÀN NGỌC CƯỜNG**

- Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh  
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi  
cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in*

case of organization), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Điện thoại/ Telephone

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Thành viên Hội đồng quản trị

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person:

- Quốc tịch/ Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/ Address:..... Fax: ..... Email: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Currently position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **SCS (CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn)**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: **426.900 cổ phiếu, tỷ lệ 0,85%**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap: **Mua 350.000 cổ phiếu**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction: **776.900 cổ phiếu, tỷ lệ 1,54 %**

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*:

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: Khớp lệnh và thỏa thuận

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/*from* 11/11/2019  
đến ngày/ *to* 10/12/2019